

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu

Ông Lang Thanh Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Q - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Văn X**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/4/1985, tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản NL1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn C và bà Moong Thị T (đã chết); có vợ là Ven Thị D và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An kết án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Hủy hoại rừng”, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị bắt từ ngày 08/5/2021 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Ngân Văn D**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03/01/1994,

Quê quán: xã NM, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn T và bà Vi Thị X; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 08/5/2021 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

3. Họ và tên: **Lô Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07/6/1990, tại xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản XT, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H và bà Lương Thị H; có vợ là Vi Thị K và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 08/5/2021 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Công Th, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1, Anh Mùa A V, sinh năm 1999; Địa chỉ: bản S, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2, Anh Lê Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: bản Hòa Sơn, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/5/2021, Lữ Văn X, Ngân Văn D và Lô Văn T đón xe khách từ tỉnh Bình Dương về huyện KS, tỉnh Nghệ An để thăm gia đình và mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/5/2021 cả ba về đến thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì Lữ Văn X dùng điện thoại di động của mình gọi cho một người đàn ông tên Q trú tại bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An và hỏi “Biết chỗ nào bán ma túy không?”, Q trả lời “Đi lên khu vực gần bản N, ở đó có người bán ma túy”. Sau đó các đối tượng thuê xe lai của hai người đàn ông không quen biết đi lên khu vực gần bản N, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi các đối tượng gặp người đàn ông tên Q và một người đàn ông không quen biết khác, qua Q giới thiệu thì đó là người bán ma túy. Sau đó Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T đi theo người đàn ông lạ mặt đó vào trong rừng để mua ma túy, còn Q đứng ở Quốc lộ 7A để chờ.

Vào đến nơi mua ma túy Lữ Văn X mua của người đàn ông đó 01 túi potylen màu xanh bên trong có chứa nhiều viên ma túy tổng hợp, 01 cục heroine được gói bằng bao potylen màu đen, 02 viên ma túy tổng hợp và một gói heroine gói trong giấy màu trắng, số tiền Lữ Văn X mua hết là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); Ngân Văn D mua 01 túi potylen màu xanh bên trong có chứa nhiều viên ma túy tổng hợp, 01 cục heroine được gói bằng bao potylen màu trắng, số tiền Ngân Văn D mua hết là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Lô Văn T mua 01 cục heroine gói bằng bao potylen màu đen và 02 viên ma túy tổng hợp gói bằng bao potylen màu đen hết số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Mua xong ma túy, các đối tượng đón xe taxi quy về thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Đến 15 giờ ngày 08/5/2021 khi các đối tượng về đến bản Sơn Thành, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị các lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của các đối tượng toàn bộ số ma túy vừa mới mua được, ngoài ra còn thu giữ của Lữ Văn X 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VIVO có lắp sim 0327340172.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 18 giờ, ngày 08/5/2021 đã xác định:

- Số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) gói trong bao potylen màu xanh thu giữ của Lữ Văn X có khối lượng 28,75 gam (Hai mươi tám phẩy bảy lăm gam), ký hiệu M1;

- Cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói bằng bao potylen màu đen thu giữ của Lữ Văn X có khối lượng 8,5 gam (Tám phẩy năm gam), ký hiệu M2;

- 02 (hai) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) gói bằng bao potylen màu đen thu giữ của Lữ Văn X có khối lượng 0,2 gam (Không phẩy hai gam), ký hiệu M3;

- Số chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói bằng giấy màu trắng thu giữ của Lữ Văn X có khối lượng 0,05 gam (Không phẩy không năm gam), ký hiệu M4;

- 02 (hai) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lô Văn T có khối lượng 0,2 gam (Không phẩy hai gam), ký hiệu M1;

- Cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lô Văn T có khối lượng 3,1 gam (Ba phẩy một gam), ký hiệu M2;

- Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Ngân Văn D có khối lượng 0,45 gam (Không phẩy bốn lăm gam), ký hiệu M1;

- Số viên nén màu hồng (nghi là ma túy) thu giữ của Ngân Văn D có khối lượng 17,65 gam (Mười bảy phẩy sáu lăm gam).

Kết luận giám định số 697/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M3) thu giữ của Lữ Văn X gửi tới giám định đều là ma túy (methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Văn X có tổng khối lượng 28,95 gam (Hai mươi tám phẩy chín lăm gam);

- 02 (hai) mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2, M4) thu giữ của Lữ Văn X gửi tới giám định đều là ma túy (heroine). Số chất màu trắng thu giữ của Lữ Văn X có tổng khối lượng 8,55 gam (Tám phẩy năm lăm gam);

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Viên nén màu hồng thu giữ của Lô Văn T có tổng khối lượng 0,2 gam (Không phẩy hai gam);

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (heroine). Số chất màu trắng thu giữ của Lô Văn T có tổng khối lượng 3,1 gam (Ba phẩy một gam);

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Ngân Văn D gửi tới giám định là ma túy (heroine). Số chất màu trắng thu giữ của Ngân Văn D có tổng khối lượng 0,45 gam (Không phẩy bốn lăm gam);

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Ngân Văn D gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Ngân Văn D có tổng khối lượng 17,65 gam (Mười bảy phẩy sáu lăm gam);

Cáo trạng số 88/CT-VKS-KS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngân Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T đã thừa nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, mục đích các bị cáo mua ma túy là để sử dụng, khi mua các bị cáo dùng tiền riêng của từng người để mua.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3

Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn X mức án từ 10 năm 06 tháng (Mười năm sáu tháng) đến 11 (Mười một) năm tù; Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngân Văn D mức án từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù; Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) đến 03 (Ba) năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng và giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức xã hội, hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ ngày 08/5/2021 tại bản Sơn Thành, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, cụ thể: Bị cáo Lữ Văn X tàng trữ 28,95 gam (Hai mươi tám phẩy chín lăm gam) ma túy methamphetamine và 8,55 gam (Tám phẩy năm lăm gam) ma túy heroine; bị cáo Ngân Văn D tàng trữ 0,45 gam (Không phẩy bốn lăm gam) ma túy heroine và 17,65 gam (Mười bảy phẩy sáu lăm gam) ma

túy methamphetamine; bị cáo Lô Văn T tàng trữ 0,2 gam (Không phải hai gam) ma túy methamphetamine và 3,1 gam (Ba phải một gam) ma túy heroine. Các bị cáo dùng tiền của riêng mình để mua ma túy và thực hiện hành vi tàng trữ ma túy độc lập, không liên quan đến nhau.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy của từng bị cáo đã tàng trữ cụ thể như sau:

- Bị cáo Lữ Văn X đã tàng trữ các chất ma túy (methamphetamine và heroine) là $28,95 \text{ gam} + 8,55 \text{ gam} = 37,5 \text{ gam}$ (Ba mươi bảy phải năm gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo Lữ Văn X tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Lữ Văn X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Ngân Văn D đã tàng trữ các chất ma túy (methamphetamine và heroine) là $17,65 \text{ gam} + 0,45 \text{ gam} = 18,1 \text{ gam}$ (Mười tám phải một gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo Ngân Văn D tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Ngân Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lô Văn T đã tàng trữ các chất ma túy (methamphetamine và heroine) là $0,2 \text{ gam} + 3,1 \text{ gam} = 3,3 \text{ gam}$ (Ba phải ba gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo Lô Văn T tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Lô Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến

tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo cùng đi mua ma túy tuy nhiên mỗi người mua riêng ma túy cho mình và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy mà từng bị cáo đã mua, do đó hành vi của các bị cáo là hoàn toàn độc lập nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với khối lượng ma túy mà mỗi bị cáo đã tàng trữ. Bị cáo Lữ Văn X tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn các bị cáo còn lại và cũng là người tích cực nhất trong việc tìm kiếm nguồn ma túy để mua, bản thân bị cáo cũng đã từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên Lữ Văn X là người giữ vai trò chính và phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại, Ngân Văn D, Lô Văn T phải chịu mức án tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Q là người đã giới thiệu địa điểm mua ma túy và người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO mà bị cáo Lữ Văn X đã sử dụng để liên lạc tìm kiếm nguồn ma túy để mua, đây là vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên phải tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lữ Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lữ Văn X 11 (Mười một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 08/5/2021).

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngân Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Ngân Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 08/5/2021).

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lô Văn T 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 08/5/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 (một) phong bì màu trắng ở phía bên gói trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN - CÔNG AN HUYỆN KS” đang niêm phong dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Lữ Văn X và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 7,6g (Bảy phẩy sáu gam) ma túy heroine và 26,1g (Hai mươi sáu phẩy một gam) ma túy tổng hợp methamphetamine cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu;

+ 01 (một) phong bì màu trắng ở phía bên gói trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN - CÔNG AN HUYỆN KS” đang niêm phong dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Lô Văn T và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 2,8g (Hai phẩy tám gam) ma túy heroine và 0,1g (Không phẩy một gam) ma túy tổng hợp methamphetamine cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu;

+ 01 (một) phong bì màu trắng ở phía bên gói trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN - CÔNG AN HUYỆN KS” đang niêm phong dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Ngân Văn D và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công

an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,4g (Không phải bốn gam) ma túy heroine và 15,9g (Mười lăm phẩy chín gam) ma túy tổng hợp methamphetamine cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu;

- Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI1 862275046445172; Số IMEI2 862275046445164, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của máy, mặt kính của màn hình điện thoại đã bị nứt ở góc dưới màn hình.

Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lữ Văn X, Ngân Văn D, Lô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc